

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

**Định hướng nghiên cứu**

Tên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn

Chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Văn và tiếng Việt

Mã số: 8140111

(Ban hành kèm theo quyết định số 889/QĐ-ĐHCT, ngày 31 tháng 3 năm 2022

của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ)

1	<b>Tên chuyên ngành đào tạo</b> (Tiếng Việt và Anh)	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Văn và tiếng Việt <i>Principles and methods of Vietnamese linguistic education</i>
2	<b>Mã ngành</b>	8140111
3	<b>Đơn vị quản lý</b> (ghi Bộ môn và Khoa)	Bộ môn Sư phạm Ngữ văn – Khoa Sư phạm
4	<b>Chuẩn đầu vào</b>	
4.1	<b>Ngành phù hợp không học bổ sung kiến thức</b>	Sư phạm Ngữ văn
4.2	<b>Ngành phù hợp học bổ sung kiến thức</b>	<b>Nhóm 1:</b> - Văn học/Ngữ Văn ( <i>ngành cũ</i> ), - Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam, - Báo chí, - Ngôn ngữ học. <b>Nhóm 2:</b> Giáo dục tiểu học.
4.3	<b>Yêu cầu chung</b>	Tốt nghiệp Đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; hạng khá hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực học tập. Có năng lực ngoại ngữ từ bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương (thuộc 6 ngôn ngữ quy định của thông tư 23/2021/TT-BGDĐT)
5	<b>Mục tiêu</b> <i>Cụ thể hoá yêu cầu của TT 17/2021/BGDĐT và Khung trình độ quốc gia, bậc 7</i>	- <i>Mục tiêu chung:</i> Đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Ngữ văn có trình độ chuyên môn và năng lực nghiên cứu về ngôn ngữ và văn học trong mối liên hệ với các lĩnh vực khoa học có liên quan; nghiên cứu về lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Ngữ văn trên nền tảng của khoa học giáo dục; có năng lực làm việc độc lập và hợp tác, linh hoạt và sáng tạo, thích ứng với bối cảnh đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế; có phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp trong phát triển và quản lý hoạt động chuyên môn của người giáo viên Ngữ văn. - <i>Mục tiêu cụ thể</i> a. Nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực nghiên cứu về ngôn ngữ và văn học trong mối liên hệ với các lĩnh vực khoa học có liên quan; nghiên cứu về lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Ngữ văn trên nền tảng của khoa học giáo dục; b. Nâng cao năng lực làm việc độc lập và hợp tác, linh hoạt và sáng tạo, thích ứng với bối cảnh đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế; c. Bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp trong phát triển và quản lý hoạt động chuyên môn của người giáo viên Ngữ văn.
6	<b>Chuẩn đầu ra</b>	
6.1	<b>Kiến thức</b>	a. Phân tích kiến thức cơ bản về triết học để làm cơ sở tư tưởng và phương pháp luận trong nghiên cứu và giảng dạy.



		<p>b. Phân tích các kiến thức nâng cao về khoa học giáo dục, về ngôn ngữ và văn học - nghệ thuật, về lý luận và phương pháp dạy học Ngữ văn.</p> <p>c. Phân tích các vấn đề chuyên sâu về văn học và tiếng Việt; các hình thức, phương pháp - kĩ thuật dạy học, các hình thức đánh giá năng lực học sinh nhằm phát triển phẩm chất và năng lực học sinh trong dạy học Ngữ văn.</p>
6.2	Kỹ năng	<p>a. Vận dụng kiến thức được trang bị vào thực hiện các nghiên cứu về lý luận và phương pháp dạy học Ngữ văn, nhằm quản lí các hoạt động chuyên môn trong bối cảnh đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế.</p> <p>b. Nâng cao kĩ năng giao tiếp và hợp tác, phát triển tư duy phân biện, sáng tạo và năng lực sử dụng ngoại ngữ hiệu quả (tương đương bậc 4/6 trong khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam) trong nghiên cứu và giảng dạy Ngữ văn.</p>
6.3	Mức tự chủ và trách nhiệm	a. Có phẩm chất chính trị, đạo đức và năng lực tự chủ và trách nhiệm trong phát triển và quản lí hoạt động chuyên môn.
6.4	Ngoại ngữ trước khi tốt nghiệp	<i>Học viên tự học đạt chứng chỉ B2 (bậc 4/6) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương Yêu cầu ngoại ngữ đầu vào và ngoại ngữ đầu ra đối với mỗi người học phải cùng một ngôn ngữ.</i>
7	Cấu trúc chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức chung: 4 tín chỉ (Triết học)</li> <li>- Kiến thức khối ngành: 11 tín chỉ (7 bắt buộc, 4 tự chọn)</li> <li>- Kiến thức chuyên ngành: 18 tín chỉ (10 bắt buộc, 8 tự chọn)</li> <li>- Nghiên cứu khoa học: 27 tín chỉ (21 bắt buộc, 6 tự chọn)</li> </ul>
8	Đã tham khảo CTĐT của trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, website: <a href="http://sdh.hnue.edu.vn/Portals/HNUE_POSTGRA_PROGRAM/26-LL-va-PPDH-bo-mon-Van-va-Tieng-Viet-36902911091445696.pdf">http://sdh.hnue.edu.vn/Portals/HNUE_POSTGRA_PROGRAM/26-LL-va-PPDH-bo-mon-Van-va-Tieng-Viet-36902911091445696.pdf</a></li> <li>- Trường Đại học Sư phạm Huế, website: <a href="https://khoanguvandhsphue.edu.vn/featured_item/chuong-trinh-khung-dao-tao-thac-si/">https://khoanguvandhsphue.edu.vn/featured_item/chuong-trinh-khung-dao-tao-thac-si/</a></li> </ul>
9	Học phần bổ sung kiến thức cho các ngành yêu cầu ở mục 4.2	<p><b>Nhóm 1</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Lý luận dạy học ngữ văn và khoa học xã hội, SG420, 2TC</li> <li>2. Phương pháp dạy học ngữ văn, SG139, 2TC</li> </ol> <p><i>Trường hợp có Chứng chỉ Nghiệp vụ Sư phạm, có thể xét miễn dựa trên kết quả các học phần:</i></p> <p><i>Chứng chỉ NVSP Trung học (TT 12/2021)</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Lý luận dạy học A3, 2TC</li> <li>2. Phương pháp dạy học B1/C1, 2TC</li> </ol> <p><i>Hoặc Chứng chỉ NVSP Đại học (TT12/2013)</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Lý luận dạy học đại học, 3TC</li> <li>2. Kỹ năng dạy học đại học, 2TC</li> </ol> <p><b>Nhóm 2</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tiến trình văn học SP531, 2TC</li> <li>2. Phong cách học tiếng Việt, SP533, 2TC</li> </ol>
10	Tuyển sinh	Theo đề án tuyển sinh của Trường Đại học Cần Thơ hằng năm, với 3 hình thức có thể áp dụng: Xét tuyển; Xét tuyển kết hợp thi tuyển; Thi tuyển
10.1	Môn thi tuyển sinh	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Lý luận văn học</li> <li>2. Phương pháp dạy học Ngữ văn</li> <li>3. Ngoại ngữ</li> </ol>
10.2	Điều kiện xét tuyển	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo yêu cầu chuẩn đầu vào.</li> <li>- Theo quy định chung của Trường Đại học Cần Thơ</li> </ul>



**Chương trình đào tạo chi tiết****Tổng số tín chỉ: 60 TC****Hệ đào tạo: Chính quy****Thời gian đào tạo: 24 tháng; thời gian đào tạo tối đa: 48 tháng**

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
<b>I. Phần kiến thức chung</b>									
1	ML606	Triết học	4	x		60			I, II
<i>Cộng: 4 TC (4 TC Bắt buộc; 0TC Tự chọn)</i>									
<b>II. Phần kiến thức khối ngành</b>									
2	SPV624	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục trong dạy học Ngữ văn	2	x		30			I, II
3	SPV602	Ngôn ngữ với việc tiếp nhận văn chương	3	x		45			I, II
4	SPA620	Giáo dục và hội nhập quốc tế	2	x		30			I,II
5	SPV640	Phân tích diễn ngôn, văn bản và liên kết trong tiếng Việt	2		x	30			
6	SPV628	Tổ chức trải nghiệm trong dạy học Ngữ văn	2		x	30			I, II
7	SPV629	Án dụ tri nhận với việc giảng dạy Ngữ văn	2		x	30			I,II
<i>Cộng: 11 TC (7 TC Bắt buộc; 4 TC Tự chọn)</i>									
<b>III. Phần kiến thức chuyên ngành</b>									
8	SPV619	Đánh giá năng lực trong dạy học Ngữ văn	2	x		30			I, II
9	SPV630	Phương pháp dạy đọc hiểu văn bản	2	x		30			I, II
10	SPV609	Phương pháp dạy tạo lập văn bản	3	x		45			I, II
11	SPV631	Phương pháp dạy đọc văn bản dựa trên đặc trưng thể loại	3	x		45			I, II
12	SPV632	Lý luận và phương pháp dạy văn học trung đại Việt Nam	3		x	45			I, II
13	SPV633	Lý luận và phương pháp dạy văn học hiện đại Việt Nam	3		x	45			I, II
14	SPV604	Phương pháp nghiên cứu tác gia, tác phẩm văn học	3		x	45			I, II
15	SPV634	Phương pháp dạy học Tiếng Việt và phương pháp dạy nói – nghe	2		x	30			I, II
16	SPV635	Dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông theo định hướng tích hợp và phân hoá	2		x	30			I, II
<i>Cộng: 18 TC (10 TC Bắt buộc; 8 TC Tự chọn)</i>									
<b>IV. Phần nghiên cứu khoa học</b>									
17	SPV000	Luận văn tốt nghiệp	15	x					
18	SPV003	Chuyên đề Phương pháp dạy văn học dân gian trong nhà trường	3	x		20	50		I, II
19	SPV004	Chuyên đề Tiếp nhận và phương pháp dạy văn học nước ngoài	3	x		20	50		I, II
20	SPV005	Chuyên đề Giá trị thẩm mỹ và giá trị nghệ thuật	3		x	20	50		I, II
21	SPV006	Chuyên đề Phân tích định tính, định lượng trong NCKH giáo dục	3		x	20	50		I, II

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	Thực hiện
22	SPV007	Chuyên đề Tự sự học - lý luận và ứng dụng	3		x	20	50		I, II
23	SPV008	Chuyên đề Chủ nghĩa nhân văn và văn học Việt Nam	3		x	20	50		I, II
Cộng: 27 TC (Bắt buộc: 21 TC, 6 TC)									
<b>Tổng cộng</b>			<b>60</b>	<b>42</b>	<b>18</b>				

Cần Thơ, ngày 31 tháng 3 năm 2022

**BAN GIÁM HIỆU  
HIỆU TRƯỞNG**



**Hà Thanh Toàn**

**HỘI ĐỒNG KH&ĐT  
CHỦ TỊCH**

**Trần Trung Tính**

**TRƯỞNG KHOA**

**Huỳnh Anh Huy**